TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày 15-01-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 871/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: XM, QP, ĐD, Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn N (Út Đ), sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp XM, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp XM, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị V trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2023: Trước đây, bị đơn có tham gia 06 chưng hụi trong 05 dây hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 15/02/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, có 32 chưng, một tháng khui một lần, ông Đ, bà H tham gia 01 chưng hùn với bà Út Đèo, hốt ngày 15/03/2021, còn 6 kỳ nửa mãn hụi, 6 x 2.000.000đ = 12.000.000đ phần của ông Đen, bà Hậu ½ là nợ số tiền 6.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở ngày 30/6/2021 âm lịch, loại hụi 500.000đ, có 48 chưng, một tháng khui hai lần, ông Đ, bà H tham gia 01 chưng, hốt ngày 22/9/2021, còn 5 kỳ nửa mãn hụi, 5 x 500.000đ = 2.500.000đ.

Dây hụi thứ ba mở ngày 15/6/2022 âm lịch, loại hụi 500.000đ, có 70 chưng, một tháng khui hai lần, ông Đ, bà H tham gia 01 chưng, hốt ngày 15/7/2022, còn 48 kỳ nửa mãn hụi, 48 x 500.000đ = 24.000.000đ.

Dây hụi thứ tư mở ngày 15/7/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 33 chưng, một tháng khui hai lần, ông Đ, bà H tham gia 01 chưng, hốt ngày 30/7/2022, còn 13 kỳ nửa mãn hụi, 13 x 1.000.000đ = 13.000.000đ.

Dây hụi thứ năm mở ngày 15/12/2022 âm lịch, loại hụi 500.000đ, có 50 chưng, một tháng khui hai lần, ông Đ, bà H tham gia 02 chưng, hốt ngày 07/01/2022 và ngày 07/02/2022, còn 40 kỳ nửa mãn hụi, 40 x 500.000đ x 02 = 40.000.000đ.

Tổng số tiền hụi ông Đ, bà H còn nợ 85.500.000đ. Sau khi bể hụi, bị đơn đã trả được 6.000.000đ, còn nợ lại 79.500.000đ.

Bà Nguyễn Thị H trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2023: Bà thừa nhận có tham gia các dây hụi theo đúng lời trình bày của nguyên đơn và còn nợ nguyên đơn số tiền 79.500.000đ. Bà đồng ý trả số nợ trên nhưng yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả xong nợ.

Ông Nguyễn Văn N trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2023: Ông không biết việc bà H tham gia hụi của bà V. Sau khi bể hụi, bà H bỏ nhà đi và ông có đứng ra thỏa thuận với bà V mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Ông chỉ thống nhất trả nợ cho bà V thay cho bà H mỗi tháng 1.000.000đ.

Tại phiên Tòa,

Bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà xin rút yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi mở ngày 15/02/2021 âm lịch và yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 73.500.000đ.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận còn nợ bà Vệ số tiền 73.500.000đ nhưng hiện tại do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả xong nợ.

Ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông cho rằng việc bà H tham gia hụi ông không biết nên bà H có trách nhiệm trả nợ. Ông chỉ đồng ý trả cho bà V mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả xong số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phạm vi khởi kiện: Tại phiên Tòa, bà V rút yêu cầu đối với dây hụi mở ngày 15/02/2021 âm lịch đối với số tiền 6.000.000đ. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của bà V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Xét lời trình bày của

nguyên đơn, bà H và các danh sách hụi viên ngày 30/6/2021, ngày 15/6/2022, ngày 15/7/2022 và ngày 15/12/2022, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà H có tham gia 05 chưng hụi trong 04 dây hụi do bà Vệ làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ hai mở ngày 30/6/2021 âm lịch, loại hụi 500.000đ, có 48 chưng, một tháng khui hai lần, bà H tham gia 01 chưng và còn nợ 05 kỳ hụi chết với số tiền 2.500.000đ.

Dây hụi thứ ba mở ngày 15/6/2022 âm lịch, loại hụi 500.000đ, có 70 chưng, một tháng khui hai lần, bà H tham gia 01 chưng và còn nợ 48 kỳ hụi chết với số tiền 24.000.000đ.

Dây hụi thứ tư mở ngày 15/7/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 33 chưng, một tháng khui hai lần, bà H tham gia 01 chưng và còn nợ 13 kỳ hụi chết với số tiền 13.000.000đ.

Dây hụi thứ năm mở ngày 15/12/2022 âm lịch, loại hụi 500.000đ, có 50 chưng, một tháng khui hai lần, bà H tham gia 02 chưng và còn nợ 40 kỳ hụi chết với số tiền 40.000.000đ.

Tổng số tiền nợ hụi 79.500.000đ, bị đơn đã trả 6.000.000đ, còn nợ 73.500.000đ.

Xét thấy, hai bên xác lập giao dịch hụi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định nên được pháp luật bảo vệ và thừa nhận. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận còn nợ bà V số tiền 73.500.000đ. Nên có trách nhiệm trả cho bà V số nợ trên là phù hợp.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại phiên Tòa, bà H thừa nhận sử dụng số tiền tham gia hụi vào mục đích trang trải cuộc sống gia đình. Trong thời gian bà H tham gia hụi, bà và ông N vẫn đang sống chung nhà, đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân và sau khi bà H bỏ nhà đi, ông H đồng ý trả cho chủ nợ nên khoản nợ trên là nợ chung của bà H, ông N.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V. Buộc bà H, ông N trả cho bà Vệ số tiền 73.500.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V không phải chịu, đã nộp tạm ứng số tiền 1.988.000đ được nhận lại. Bà H, ông N phải chịu 73.500.000đ x 5% = 3.675.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N (Út Đ) trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 73.500.000đ (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N (Út Đ) trả số tiền nợ hụi 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bà V có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 1.988.000đ (một triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000460 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N phải chịu 3.675.000đ (ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng